

Số:63 /2026/QĐST-HNGĐ

Thạch Th, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58 ; Điều 80 và 81 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận của các đương sự ngày 29/ 01/2026.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1-Anh **Nguyễn Đức Th**, sinh ngày 09/ 09/ 2002.

Số CCCD:001202020437; cấp ngày: 23/ 11/2021.

Địa chỉ: Thôn Tình L, xã Hưng Đ, Thành phố Hà Nội.

2-Chị **Nguyễn Hồng L**, sinh ngày 29/ 07/ 2002.

Số CCCD: 001302017077; cấp ngày: 24/01/2025.

Địa chỉ: Thôn Tình L, xã Hưng Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Hồng L tìm hiểu tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Thành ngày 28/10/2022, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống bình thường đến đầu năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân phát sinh là do quan điểm sống không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến tình cảm vợ chồng và từ đó đến nay hai người sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh Th và chị L yêu cầu Tòa án Công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Hồng L có 1 con chung là cháu Nguyễn Tú A, sinh ngày 29/ 01/2020. Khi ly hôn 2 vợ chồng thỏa thuận:

Chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi cháu A đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th và chị L tự nguyện thỏa thuận: Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 7.000.000 đồng/1 tháng. Đóng mỗi tháng 1 lần bắt đầu từ tháng 01/2026 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công sức: Anh Th và chị L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức Th tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Hồng L.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Đức Th và chị Nguyễn Hồng L có 1 con chung là cháu Nguyễn Tú A, sinh ngày 29/ 01/2020. Khi ly hôn chị Nguyễn Hồng L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi cháu A đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 7.000.000 (bảy triệu) đồng/1 tháng. Đóng mỗi tháng 1 lần bắt đầu từ tháng 01/2026 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Anh Th và chị L không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Đức Th tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0000588 ngày 09/ 01/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 10, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Kiều Văn Thành